

Số: 11 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông; phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các phương thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp”. UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:

1. Tăng cường quản lý nhà nước, đổi mới và hoàn thiện thể chế chính sách về vận tải, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, có hiệu lực cao, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và kinh doanh thương mại, bảo đảm các điều kiện cần thiết để tái cơ cấu lực lượng vận tải, đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh vận tải.

2. Nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp vận tải; hình thành được các doanh nghiệp vận tải có năng lực, khả năng liên kết các chuỗi vận tải và dịch vụ logistics để cung cấp vận tải đa phương thức, vươn ra thị trường quốc tế có biên giới trên bộ, đặc biệt là trong lĩnh vực hàng hải.

3. Phát triển hợp lý các phương thức vận tải gắn với các nhiệm vụ tái cơ cấu vận tải để đạt được chỉ tiêu cụ thể về thị phần vận tải đến năm 2030 theo Chiến lược phát triển thị trường vận tải Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2014.

4. Tăng cường kết nối giữa các phương thức để phát triển vận tải đa phương thức, đặc biệt là trên các hành lang vận tải chính. Nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận tải, đưa chi phí vận tải hàng hóa xuống còn khoảng 10% tổng giá trị sản phẩm quốc nội, góp phần giảm chi phí logistics của Việt Nam xuống tương đương khoảng 15% GDP.



5. Ưu tiên nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo chiến lược, quy hoạch đã được phê duyệt để nâng cao chất lượng vận tải; ưu tiên xây dựng mới các công trình quan trọng tạo bước phát triển đột phá cho vận tải, các công trình có vai trò kết nối các phương thức vận tải.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Theo lộ trình thực hiện Đề án từ nay đến năm 2025, các Bộ: Giao thông vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp hơn; phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trọng yếu có vai trò thúc đẩy phát triển vận tải và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải; phát triển hài hòa, hợp lý các phương thức vận tải, vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics; tạo thuận lợi cho vận tải quá cảnh, vận tải qua biên giới; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và năng lực tiếp cận cuộc cách mạng 4.0; nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp vận tải; tăng cường hợp tác quốc tế về giao thông vận tải; nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

Do vậy, để triển khai thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện của địa phương song song với lộ trình thực hiện Đề án của các Bộ, ngành Trung ương, yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, thống kê các bãi đỗ xe tự phát, các bãi lên xuống hàng hóa để hướng dẫn và hỗ trợ việc thực hiện đăng ký hoạt động đúng theo quy định.

Tăng cường công tác vận động và khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện đăng tải nhu cầu vận tải và giao dịch vận chuyển thông qua các sàn giao dịch vận tải được Bộ Giao thông vận tải và Tổng cục Đường bộ Việt Nam khuyến khích sử dụng, nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, kết nối hợp lý các loại hình vận tải với nhau, hình thành hệ thống giao thông thông minh.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố chủ động mời gọi xã hội hóa đầu tư, khai thác các bến xe khách, bến xe hàng hóa và các cảng, bến tàu theo Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang.

Vận động, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi trong việc hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp vận tải với nhau để hình thành những doanh nghiệp lớn có khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại, đủ sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập, tạo định hướng và động lực phát triển thị trường vận tải của tỉnh.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh đối với các đơn vị kinh doanh vận tải; xử lý nghiêm các vi phạm về tải trọng xe, quản lý, lắp đặt, sử dụng thiết bị giám sát

hành trình trên xe và việc kê khai niêm yết giá cước..., đảm bảo ổn định trật tự trong hoạt động kinh doanh vận tải và thúc đẩy cạnh tranh công bằng, lành mạnh.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố chủ động rà soát, điều chỉnh vị trí các bến xe, cảng, bến tàu không còn phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt do quá trình đô thị hóa hoặc kết cấu hạ tầng giao thông chưa đảm bảo.

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch hệ thống các kho hàng, các bãi đỗ xe. Ưu tiên bố trí, quy hoạch hệ thống kho bãi hàng ngoài trung tâm đô thị để đảm bảo trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và có tiềm năng nâng cấp, mở rộng hình thành hệ thống kho bãi hoàn chỉnh để phát triển ngành dịch vụ logistics trong thời gian tới.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tham mưu việc lập kế hoạch đầu tư nâng cấp các tuyến giao thông đường bộ đến trung tâm các huyện, các cụm kinh tế ven biển.

Đẩy mạnh công tác mời gọi xã hội hóa đầu tư, khai thác các bến xe khách, bến xe hàng hóa, các cảng, bến tàu. Ưu tiên cân đối, đề xuất bố trí ngân sách của tỉnh để đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư đối với các bến trọng điểm khai thác được cả đường bộ, đường thủy, kết nối hiệu quả các phương thức vận tải và các dịch vụ logistics kèm theo.

Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vận tải có nhu cầu hợp tác, liên doanh, liên kết với nhau, hình thành những doanh nghiệp lớn phù hợp quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với cơ quan thuế và các đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất các chính sách về thuế, phí, giá dịch vụ, cơ chế hỗ trợ tài chính theo hướng tạo thuận lợi cho phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chọn lọc, thử nghiệm và khuyến cáo sử dụng kịp thời các công nghệ, ứng dụng mới trong lĩnh vực vận tải đảm bảo chất lượng, hoạt động ổn định, giá thành hợp lý, như: Thiết bị giám sát hành trình; phần mềm kết nối nhu cầu vận tải và giao dịch vận chuyên, đồng hồ tính tiền trên xe taxi, hệ thống kiểm soát vé trên xe buýt, hệ thống quản lý và kiểm soát xe ra vào bến tại các cảng, bến xe, bến tàu...

6. Sở Công Thương

Tổ chức triển khai, tuyên truyền và hướng dẫn các doanh nghiệp vận tải tiếp cận các quy định trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới.

Hỗ trợ pháp lý kịp thời về thương mại điện tử, hình thành sàn giao dịch vận tải hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Lựa chọn, đăng tải các trang Web chính thức của sàn giao dịch vận tải được Bộ Giao thông vận tải và Tổng cục Đường bộ Việt Nam khuyến khích sử dụng trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, nhằm khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện đăng tải nhu cầu vận tải và giao dịch vận chuyển thông qua các sàn giao dịch vận tải, để nâng cao hiệu quả khai thác, kết nối hợp lý các loại hình vận tải, góp phần giảm chi phí liên quan đến dịch vụ logistics.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và UBND các huyện, thành phố rà soát, đề xuất các chính sách liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo đảm cho hoạt động vận tải đa phương thức, hoạt động logistics phát triển bền vững và thân thiện với môi trường.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Hàng năm chủ động phối hợp với Sở Giao thông vận tải rà soát tên các công trình, dự án có nhu cầu sử dụng đất, có đủ cơ sở pháp lý để đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của địa phương, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đúng theo quy định.

Rà soát, bố trí quỹ đất phù hợp để kêu gọi xã hội hóa đầu tư các bến bãi lên, xuống hàng hóa có kho bảo quản tập trung tại các đầu mối giao thông. Ưu tiên các vị trí kết nối thuận tiện cả đường bộ và đường thủy. Vận động, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp di dời các kho hàng, bãi lên xuống hàng hóa tại các vị trí không đảm bảo trật tự an toàn giao thông đến các vị trí đảm bảo đủ các điều kiện hoạt động theo quy định.

10. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang

Hướng dẫn, hỗ trợ các Hợp tác xã giao thông vận tải kiện toàn, phát triển nguồn nhân lực có đủ năng lực tiếp cận, áp dụng các công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ thông tin phục vụ công tác điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải tại các Hợp tác xã có hiệu quả hơn, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, giảm giá thành vận chuyển và nâng cao thu nhập của thành viên Hợp tác xã.

11. Hiệp Hội vận tải tỉnh Kiên Giang và các doanh nghiệp vận tải

Hiệp Hội vận tải ô tô tỉnh Kiên Giang tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp vận tải trên địa bàn tỉnh hợp tác, liên doanh, liên kết với nhau để phát triển vận tải đa phương thức và chuỗi dịch vụ logistics nội địa và quốc tế; nghiên cứu, cập nhật, cải tiến nội dung chương trình tập huấn cho lái xe, nhân viên phục vụ, người điều hành vận tải theo hướng tiếp cận, sử dụng các công nghệ thông tin mới phục vụ công tác điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải tại các doanh nghiệp vận tải có hiệu quả hơn.



Các doanh nghiệp vận tải tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin để nâng cao sức cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm giá cước vận tải; chủ động hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp vận tải với nhau để ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao sức cạnh tranh, đảm bảo năng lực thực hiện những đơn hàng lớn vận chuyển bằng nhiều phương thức vận tải, nhằm giảm các chi phí trung gian không cần thiết, giảm giá thành vận chuyển, nâng cao sức cạnh tranh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai và theo dõi việc thực hiện theo nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh đến Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Ban An toàn giao thông tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang;
- Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang;
- UBND các huyện, thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang;
- Hiệp Hội vận tải tỉnh Kiên Giang;
- LĐVP, P. KT, P. TH;
- Lưu: VT, cvquoc.



Nguyễn Thanh Nhàn

PHỤ LỤC

Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

(Kèm theo Kế hoạch số M /KH-UBND ngày 20 /01/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật			
1	Rà soát, kiến nghị hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật để môi trường vận tải cạnh tranh lành mạnh; thu hút các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh vận tải, dịch vụ logistics nhằm tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp hơn cho quản lý phát triển thị trường vận tải	Sở Giao thông vận tải	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan	Giai đoạn 2020-2022
2	Rà soát, kiến nghị sửa đổi, ban hành mới các chính sách, pháp luật điều chỉnh dịch vụ logistics, vận tải đa phương thức, vận tải xuyên biên giới	Sở Giao thông vận tải	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan	Giai đoạn 2020-2021
3	Tiếp tục nghiên cứu kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định để tạo thuận lợi vận tải và thương mại qua biên giới, các hiệp định song phương và đa phương về hàng không, hàng hải, đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan	Giai đoạn 2020-2021
4	Xây dựng kế hoạch triển khai Luật Quy hoạch và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch phù hợp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành, địa phương liên quan	Giai đoạn 2020-2021

	chiến lược quy hoạch ngành giao thông vận tải một cách đồng bộ, khoa học; phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	Đầu tư	ngành, địa phương liên quan	2020-2021
5	Kiến nghị xây dựng, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế: chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và khai thác vận tải đường bộ và đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, địa phương liên quan	Giai đoạn 2020-2021
6	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách khuyến khích nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư cho phát triển hạ tầng đầu nối kết nối các phương thức vận tải, phát triển dịch vụ logistics	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Giai đoạn 2020-2021
7	Đẩy mạnh áp dụng Cơ chế Một cửa quốc gia cho tất các thủ tục liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh người và phương tiện xuất nhập cảnh, quá cảnh	Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Giai đoạn 2020-2021
II	Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trọng yếu có vai trò thúc đẩy phát triển vận tải và tăng cường kết nối các phương thức vận tải			
1	Ưu tiên tập trung phát triển những hạ tầng lớn, hiện đại, có sức lan tỏa nhằm thúc đẩy phát triển vận tải, nâng cao chất lượng và tái cơ cấu thị phần vận tải.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan	Giai đoạn 2020-2025
2	Nghiên cứu hình thành hệ thống cảng cạn theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo là đầu mối kết nối giữa các phương thức vận tải và cung cấp dịch vụ logistics	Sở Giao thông vận tải	Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các sở, ngành liên quan	Giai đoạn 2020-2025
3	Kêu gọi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng công trình giao thông, kho bãi, trung tâm logistics trên các tuyến đường, hành lang kết nối các cảng của Việt Nam với Lào, Campuchia, Thái Lan và Trung Quốc	Sở GTVT, Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Giai đoạn 2020-2022



III	Phát triển hài hòa, hợp lý các phương thức vận tải, phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistisc			
1	Đẩy mạnh tái cơ cấu vận tải nhằm phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý, tăng thị phần của các phương thức vận tải khối lượng lớn, tăng cường kết nối các phương thức vận tải, giảm chi phí, nâng cao chất lượng vận tải	Sở Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố, các ngành có liên quan, các đơn vị kinh doanh vận tải	Thường xuyên
2	Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ GTVT nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển vận tải đa phương thức trên các hành lang Bắc Nam và các hành lang kết nối với các cảng biển cửa ngõ quốc tế	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
3	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch vận tải, logistics, tăng cường kết nối giữa người vận chuyển và khách hàng một cách công khai, minh bạch và cạnh tranh bình đẳng	Sở Giao thông vận tải	Hiệp hội vận tải Kiên Giang, các đơn vị vận tải có liên quan	Thường xuyên
4	Phối hợp với ngành đường sắt nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt; tăng lưu lượng và thị phần hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt; giảm thời gian, tăng độ tin cậy và chất lượng dịch vụ; kết nối tốt vận tải đường sắt với các hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
5	Tiếp tục thúc đẩy phát triển vận tải ven biển (Sông pha biển)	Sở Giao thông vận tải	Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang, Các sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
IV	Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0			
1	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng công tiên tiến trong ngành GTVT	Sở Giao thông vận tải	Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp vận tải	Giai đoạn 2020-2022
2	Cập nhật, ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động vận tải của các phương thức, thống kê số liệu vận tải	Sở Giao thông vận tải	Sở kế hoạch và Đầu tư, các Trung tâm đăng kiểm	Giai đoạn

			xe cơ giới, các đơn vị kinh doanh vận tải	2020-2022
3	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và khai thác vận tải hàng hóa đường bộ và đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	Sở Khoa học và Công nghệ, các Hiệp hội vận tải	Giai đoạn 2020-2022
V	Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp vận tải; phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của các Hiệp hội chuyên ngành			
1	Hỗ trợ, kiến tạo cho việc hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp vận tải và logistisc của các chuyên ngành vận tải	Sở Giao thông vận tải	Sở Công Thương; các sở, ngành có liên quan, Hiệp hội vận tải tỉnh Kiên Giang	Giai đoạn 2020-2022
2	Áp dụng các biện pháp nhằm ổn định thị trường vận tải hàng hóa đường bộ, tạo sự cạnh tranh công bằng, lành mạnh. Tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát tải trọng xe nhằm giảm thiểu tình trạng chở quá tải	Công an tỉnh, Sở GTVT; Ban An toàn giao thông	Hiệp hội vận tải Kiên Giang, các doanh nghiệp vận tải	Giai đoạn 2020-2022
3	Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2020-2022
4	Ban hành khung giá dịch vụ cảng biển do địa phương quản lý	Sở Giao thông vận tải	Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2020-2022
5	Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của các hiệp hội vận tải, hiệp hội logistisc	Sở Giao thông vận tải	Hiệp hội vận tải Kiên Giang, các doanh nghiệp vận tải	Thường xuyên
VI	Tăng cường hợp tác quốc tế về giao thông vận tải			



1	Tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài để phát triển vận tải và dịch vụ logistisc quốc tế.	Sở Giao thông vận tải	Sở Công chính các nước láng giềng, Hiệp hội vận tải Kiên Giang	Thường xuyên
VII Năng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực				
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể để đào tạo, đào tạo lại; xã hội hóa công tác đào tạo nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức và người lao động.	Sở Giao thông vận tải	Sở Công Thương, Hiệp hội vận tải Kiên Giang	Giai đoạn 2020-2025
2	Hợp tác với với các tổ chức đào tạo tiến hành các khóa đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, huấn luyện nhân lực về logistisc	Sở Giao thông vận tải	Các Sở: Công Thương, Giáo dục và Đào tạo; Hiệp hội vận tải Kiên Giang	Giai đoạn 2020-2025
VIII Kinh phí thực hiện				
1	Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch này từ ngân sách nhà nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hàng năm hoặc theo từng giai đoạn, nguồn vốn xã hội hóa, vốn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Tài chính	UBND các huyện, thành phố	Hằng năm